

## KẾ HOẠCH CHI TIẾT

### Khảo sát, giám sát chuyên đề “Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương”

Thực hiện Nghị quyết số 738/NQ-UBTVQH14 ngày 30/7/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội năm 2020; Nghị quyết số 789/NQ-UBTVQH14 ngày 17/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên”; Kế hoạch số 508/KH-ĐGS ngày 20/12/2019 của Đoàn Giám sát của UBTVQH về Kế hoạch chi tiết thực hiện giám sát chuyên đề “Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên” và Quyết định số 17/QĐ-ĐĐBQH ngày 16/01/2020 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, Đoàn giám sát xây dựng Kế hoạch chi tiết khảo sát, giám sát như sau:

#### A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI KHẢO SÁT, GIÁM SÁT

##### I. Mục đích

- Xem xét, đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương để triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên.

- Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung cam kết tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

- Đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên; hoàn thiện chính sách, pháp luật có liên quan cũng như công tác chuẩn bị để đàm phán ký kết có hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do.

##### II. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung công việc, chủ động trong chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, tránh chồng chéo và hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu đã đề ra trong kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-ĐĐBQH ngày 16/01/2020 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

- Các hoạt động của Đoàn giám sát thực hiện theo đúng quy định của Luật

Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội; Quy chế hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.

- Thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát, thực hiện các nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ theo quy định tại Kế hoạch chi tiết này.

### **III. Phạm vi khảo sát, giám sát**

Khảo sát, giám sát việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ khi các Hiệp định có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2019.

## **B. TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT**

### **1. Đoàn giám sát làm việc phiên thứ 1**

- Thời gian: 08h00 - 11h30 ngày 17/3/2020.

- Thành phần: Đoàn Giám sát làm việc với các Hiệp hội, ngành hàng: gồm sứ, dệt may, chế biến gỗ và tối thiểu 15 doanh nghiệp (Sở Công thương mời các Hiệp hội, ngành hàng và tối thiểu 09 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực: gồm sứ, dệt may, chế biến gỗ; Ban Quản lý các KCN tỉnh và Ban Quản lý KCN Việt Nam - Singapore mời tối thiểu 06 Doanh nghiệp FDI thuộc lĩnh vực dệt may, chế biến gỗ, công nghiệp xây dựng dân dụng).

- Địa điểm: Hội trường Văn phòng 2 Sở Công thương, số 03, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo cũ).

- Mời dự: Truyền hình Quốc hội, Đài PT-TH Bình Dương, Báo Bình Dương, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Dương.

### **2. Đoàn Giám sát làm việc phiên thứ 2**

- Thời gian: 14h00 - 17h00 ngày 17/3/2020.

- Thành phần: Đoàn Giám sát làm việc với các Hiệp hội, ngành hàng: cơ điện, da giày, sơn mài điêu khắc, Hội Xuất nhập khẩu Bình Dương và tối thiểu 13 doanh nghiệp (Sở Công thương mời các Hiệp hội, ngành hàng và tối thiểu 09 Doanh nghiệp thuộc lĩnh vực: cơ điện, da giày, sơn mài điêu khắc; Ban Quản lý các KCN tỉnh và Ban Quản lý KCN Việt Nam - Singapore mời tối thiểu 04 doanh nghiệp FDI thuộc lĩnh vực: da giày, công nghiệp phụ trợ).

- Địa điểm: Hội trường Văn phòng 2 Sở Công thương, số 03, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (trụ sở Sở Giáo dục và Đào tạo cũ).

- Mời dự: Truyền hình Quốc hội, Đài PT-TH Bình Dương, Báo Bình Dương, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Dương.

### 3. Đoàn Giám sát làm việc phiên thứ 3

- Thời gian: 08h00 - 11h30 ngày 18/03/2020.

- Thành phần: Đoàn Giám sát làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, các Sở: Công Thương, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Dương.

- Địa điểm: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Mời dự: Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh; đại diện các đơn vị: Khoa Khoa học Quản lý - Đại học Thủ Dầu Một, Khoa Luật học - Đại học Bình Dương, lãnh đạo Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh, lãnh đạo Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, lãnh đạo Hiệp hội Chế biến gỗ tỉnh Bình Dương, lãnh đạo Hiệp hội Dệt may tỉnh Bình Dương, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; Truyền hình Quốc hội, Đài PT-TH Bình Dương, Báo Bình Dương, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Dương.

### 4. Đoàn giám sát làm việc phiên thứ 4

- Thời gian: 08h00 - 11h30 ngày 16/4/2020.

- Thành phần: Đoàn Giám sát, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, Sở Công thương.

- Địa điểm: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương.

- Nội dung: xem xét dự thảo báo cáo kết quả khảo sát, giám sát.

### C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đề nghị các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan báo cáo bằng văn bản về các nội dung theo Đề cương khảo sát, giám sát đính kèm và gửi về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh **trước ngày 02/03/2020** qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Dương (địa chỉ: tầng 20B, Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương); đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email: lehohoangnhan@quochoi.vn (đính kèm đề cương báo cáo dành cho Hiệp hội, ngành hàng và Doanh nghiệp).

- Đề nghị các thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu tài liệu, báo cáo của các cơ quan, tổ chức Đoàn đến khảo sát, giám sát và bố trí thời gian tham gia đầy đủ các phiên làm việc của Đoàn giám sát.

- Giao Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình làm việc trong thời gian khảo sát, giám sát, tham mưu, thu thập và tổng hợp thông tin, chuẩn bị tài liệu, tổ chức phục vụ các hoạt động khảo sát, giám sát; giúp Đoàn giám sát theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, xây dựng báo cáo kết quả khảo sát, giám sát theo đúng yêu cầu, thời gian quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

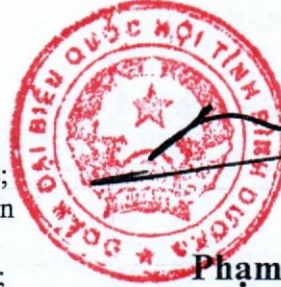
Trong quá trình thực hiện, căn cứ yêu cầu và tình hình thực tế, Trưởng Đoàn giám sát có thể điều chỉnh Kế hoạch và thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch khảo sát, giám sát chi tiết chuyên đề “Việc thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, đề nghị các cơ quan có liên quan nghiêm túc thực hiện. (Kế hoạch này thay thư mời).

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban QPAN của Quốc hội (để b/c);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- Thành viên Đoàn GS (theo Quyết định số 17);
- Vụ Phục vụ hoạt động giám sát, VPQH (để biết);
- UBND tỉnh và các đơn vị (theo thành phần phiên làm việc thứ 3);
- Sở Công thương tỉnh Bình Dương (để phối hợp);
- Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Dương (để phối hợp);
- Ban Quản lý KCN VN-Singapore (để phối hợp);
- Lãnh đạo; Chuyên viên VPĐĐBQH (để thực hiện);
- Cơ quan thông tấn báo chí (theo mời dự);
- Lưu: VP, HN, 5S: 6a.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



  
**Phạm Trọng Nhân  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**



(Đề cương giám sát đối với hiệp hội/doanh nghiệp)

## ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO GIÁM SÁT

***“Việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do (FTA)  
mà Việt Nam là thành viên”***

### **1. Giới thiệu chung về hiệp hội/doanh nghiệp**

- Quy mô, tổ chức;
- Lĩnh vực hoạt động;
- Các đối tác chính trong và ngoài nước;
- Tình hình hoạt động trong những năm gần đây, đặc biệt là hoạt động hợp tác, kinh doanh quốc tế.

### **2. Kết quả thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên**

#### **2.1. Rà soát các FTA có tác động đến hiệp hội/doanh nghiệp.**

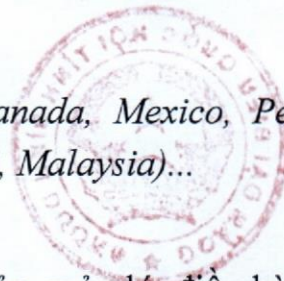
**2.2. Kết quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý, điều hành, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên.**

#### **2.3. Kết quả thực hiện các FTA**

- Cơ chế phối hợp, kết quả trao đổi thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước và hiệp hội/doanh nghiệp trong việc đàm phán, ký kết và thực hiện các FTA
  - + Việc lấy ý kiến của hiệp hội/doanh nghiệp trong quá trình đàm phán;
  - + Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nội dung của FTA của cơ quan quản lý nhà nước để giúp doanh nghiệp khai thác được các lợi thế từ FTA;
  - + Các biện pháp hỗ trợ khác của cơ quan quản lý nhà nước.
- Thống kê các văn kiện, thỏa thuận, hợp đồng đã ký giữa doanh nghiệp với đối tác nước ngoài trong khuôn khổ thực thi các FTA mà Việt Nam là thành viên.
- Kết quả thực hiện các hoạt động (đề nghị cung cấp số liệu cụ thể):
  - + Xuất nhập khẩu;
  - + Cung cấp dịch vụ, đầu tư ra nước ngoài;
  - + Hợp tác sản xuất, đầu tư với đối tác nước ngoài tại Việt Nam;
  - + Các vấn đề về sở hữu trí tuệ, quyền lợi của người lao động, bảo vệ môi trường, giải quyết tranh chấp thương mại đầu tư.

*Báo cáo kết quả cần căn cứ vào việc hiệp hội/doanh nghiệp có hoạt động thương mại, đầu tư với các quốc gia có FTA với Việt Nam và được hưởng ưu đãi từ các FTA này: thành viên ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand, Ấn Độ, Chile, Liên minh kinh tế Á - Âu (Nga, Belarus, Kazakhstan,*

*Armenia, Kyrgyzstan), thành viên Hiệp định CPTPP (Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia)...*



### **3. Đánh giá**

**3.1.** Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành, văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên:

- Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản.
- Tính tương thích giữa chính sách, pháp luật Việt Nam với các FTA
- Tính kịp thời, tính thực tiễn của văn bản.
- Tính hiệu lực, hiệu quả: tác động của văn bản trong thực tiễn,

### **3.2.** Về công tác tổ chức thực hiện các FTA

- Đánh giá công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, các địa phương.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về việc thực hiện các FTA (tại Bộ ngành, địa phương).

- Hiệu quả của cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và hiệp hội/doanh nghiệp trong việc đàm phán, ký kết và thực hiện các FTA.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các FTA để doanh nghiệp khai thác được các lợi thế từ các FTA.

- Đánh giá khả năng doanh nghiệp khai thác được các lợi thế từ các FTA trong thực tiễn.

- Kỳ vọng của doanh nghiệp khi Hiệp định thương mại tự do và Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu có hiệu lực.

### **3.3.** Tác động tích cực từ việc thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên

- Nhận định đối với hiệp hội/doanh nghiệp nói riêng: Đánh giá hiệu quả của việc Việt Nam tham gia các FTA, các lợi ích thiết thực mà doanh nghiệp đã, đang và sẽ thu được (bổ sung số liệu cụ thể về việc tăng trưởng của doanh nghiệp trong các giai đoạn trước và sau khi Việt Nam tham gia các FTA).

### **3.4.** Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Hạn chế, vướng mắc về cơ chế, chính sách.
- Khó khăn, bất cập mà hiệp hội/doanh nghiệp gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện các FTA mà Việt Nam là thành viên.
- Nguyên nhân chủ quan và khách quan; trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

### **4. Kiến nghị, đề xuất và giải pháp**

- 4.1. Với Quốc hội.
- 4.2. Với Chính phủ.
- 4.3. Với các Bộ, ngành trung ương.
- 4.4. Với chính quyền địa phương.
- 4.5. Với cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

*Đề xuất, kiến nghị đối với mỗi đối tượng chia thành 3 nhóm:*

- Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách.
  - Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện.
  - Nhóm giải pháp khác (đề xuất danh mục các thị trường, các mặt hàng cần xúc tiến xuất khẩu để tận dụng cơ hội từ thị trường nước đối tác trong FTA trong thời gian tới; giải pháp tháo gỡ khó khăn tại thị trường đối tác; giải pháp thúc đẩy xuất khẩu; giải pháp nâng cao giá trị gia tăng của các ngành/hàng có thế mạnh về nguyên liệu, nhân công để giúp doanh nghiệp thâm nhập các chuỗi giá trị khu vực trong dài hạn).
-

### PHỤ LỤC 1

#### DANH MỤC VẤN KIẾN HỢP TÁC THEO KHUÔN KHỔ CÁC FTA

##### I. VẤN KIẾN HỢP TÁC CÓ LIÊN QUAN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

STT	Tên văn bản (Thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế, tuyên bố, ý định thư, bản ghi nhớ, chương trình, kế hoạch hợp tác...)	Danh nghĩa ký (Cơ quan TƯ, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, đơn vị trực thuộc..., thay mặt cho cơ quan, đơn vị nào)	Bên ký kết Việt Nam (Cơ quan đơn vị trực tiếp ký kết)	Bên ký kết nước ngoài	Thời gian có hiệu lực (từ ngày... đến ngày...)	Nội dung chính
1						
2						

##### II. VẤN KIẾN HỢP TÁC DỰ KIẾN KÝ KẾT

STT	Tên văn bản	Danh nghĩa ký	Bên ký kết Việt Nam	Bên ký kết nước ngoài	Thời gian dự kiến ký kết	Nội dung chính
1						
2						

### PHỤ LỤC 2

#### DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ THEO KHUÔN KHỔ CÁC FTA

STT	Tên dự án	Địa điểm dự án	Bên ký kết Việt Nam	Bên ký kết nước ngoài	Ngân sách thực hiện	Tiến độ thực hiện/ Thời gian hoàn thành	ĐUQT, TTQT, hợp đồng quốc tế liên quan
1.							
2.							